

Số: 61/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 191/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1997.

Căn cước công dân số 030197014083 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/8/2021.

ĐKHKTT: Thôn M (nay là thôn N), xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ (nay là thôn H), xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1989.

Căn cước công dân số 030089003911 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/8/2021.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn M (nay là thôn N), xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Mỹ.

Người được anh Q ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1997. ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M (nay là thôn N), xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, anh Q đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng Q cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/12/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở còn anh Q đang làm ăn tại Mỹ, vợ chồng mỗi người ở một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay chị H, anh Q cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/01/2020 và Nguyễn Hải M, sinh ngày 24/6/2021, hiện các con đang ở với chị. Anh, chị thống nhất giao hai con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh, chị tự thống nhất thỏa thuận anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi các con thành niên, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Q cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về chi phí giám định tài liệu. Đối với lệ phí giải quyết việc dân sự, chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hồng Q hiện đang sinh sống tại Mỹ nên anh ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H thay anh giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị H nhất trí nhận ủy quyền của anh Q. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị H đã thông báo cho anh Q biết, anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện công việc nên chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng Q không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng Q. Giao hai con chung Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Hải M cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên. Anh, chị tự thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền

nuôi con chung. Chấp nhận chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng Q có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Q hiện đang lao động tại Mỹ, chị H hiện đang cư trú tại thôn M (nay là thôn N), xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết, chị H, anh Q đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Q không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của anh Q đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay của anh Q trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong căn cước công dân của anh Q là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh Q gửi về đúng ý chí, nguyện vọng của anh Q.

Do các bên đương sự đều đề nghị được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng Q được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/12/2019, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, chị H đã đưa các con về nhà để ở, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị H, anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh Q.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Q thống nhất giao cả hai con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/01/2020 và Nguyễn Hải M, sinh ngày 24/6/2021 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh, chị tự thống nhất thỏa thuận anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi các con thành niên, không yêu cầu Tòa án xem xét. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Q cùng xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng Q.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hồng Q, giao con chung Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 07/01/2020 và Nguyễn Hải M, sinh ngày 24/6/2021 cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh, chị tự thống nhất thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001093 ngày 29/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã N, huyện C, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Trường